

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02209** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Sinh lý dinh dưỡng**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm	Anh	28/12/2008			8	8.0	5.5			4.0	4.0	5.2
2	2358102064597	Abdul Roset	Ayob	21/04/2008			6	8.0	5.5			8.5		7.7
3	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo	Duy	16/02/2006			8	7.5	6.5			5.3		6.1
4	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ	Duyên	18/11/2008			5.5	5.5	5.0			5.3		5.3
5	2358102064600	Trịnh Trường	Giang	30/03/2008			5.5	5.5	5.5			5.3		5.4
6	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	16/11/2008			5.5	6.5	6.0			5.8		5.9
7	2358102064604	Thái Hoàng	My	15/04/2008			9	9.0	5.5			9.0		8.4
8	2358102064606	Nguyễn Khánh	Nam	01/02/2008			5.5	7.0	5.5			7.8		7.1
9	2358102064608	Hà Kim	Ngọc	13/09/2008			8	6.5	3.5			5.8		5.7
10	2358102064610	Lê Thị Châu	Phi	03/09/2008			9	6.5	6.5			6.0		6.4
11	2358102064611	Trần Lê Phương	Thảo	08/08/2008			8.5	5.0	6.5			7.8		7.2
12	2358102064612	Lê Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2008			5	6.5	5.0			5.8		5.7
13	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/12/2008			6	5.0	6.0			8.0		7.0
14	2358102064614	Nguyễn Bích	Trâm	18/01/2007			8.5	6.5	5.0			4.3	4.3	5.1
15	2358102064615	Thái Trúc	Vy	07/08/2008			8.5	6.5	5.0			6.3		6.3
16	2358102064616	Trần Dương Ái	Vy	10/12/2008			8.5	6.5	5.0			3.0	2.3	4.3

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mai Nhựt Thanh